



Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Lào Cập nhật tới hết tháng 4 năm 2022

Forest Trade and Finance Initiative Program

Tháng 7 năm 2022

Lương Kim Anh, Tô Xuân Phúc, Forest Trends (pto@forest-trends.org).
Cao Thị Cẩm, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (caocamhp@gmail.com).
Trần Lê Huy, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định (fpa.binhdinh@vnn.vn)

Những nét chính

- Khối lượng và giá trị gỗ tròn, gỗ xẻ nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam đã giảm mạnh sau khi Chính phủ Lào ban hành Chỉ thị số 15/PM vào tháng 5 năm 2016 nhằm hạn chế xuất khẩu gỗ nguyên liệu chưa qua chế biến (gỗ nguyên liệu).
- Tuy nhiên, gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ nguồn này có xu hướng tăng trở lại trong thời gian gần đây. Tốc độ tăng của gỗ xẻ nhập khẩu cao hơn nhiều so với gỗ tròn.
- Đa số gỗ tròn nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam là gỗ rừng trồng trong khi phần lớn gỗ xẻ nhập khẩu là các loài gỗ quý có nguồn gốc từ rừng tự nhiên.
- Gỗ tròn, gỗ xẻ nhập khẩu từ Lào được nhập khẩu chủ yếu qua các cửa khẩu đường bộ tại biên giới với Việt Nam, đặc biệt là khu vực Hà Tĩnh, Quảng Trị và Kon Tum.
- Gỗ nhập khẩu từ Lào được xác định là tiềm ẩn nhiều rủi ro về pháp lý theo quy định của Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam hiện nay.
- Ngành gỗ Việt Nam và Lào cần tăng cường hợp tác để nâng cao giá trị và tính minh bạch trong chuỗi cung ứng của hai nước, mở rộng thị trường và thúc đẩy phát triển bền vững.

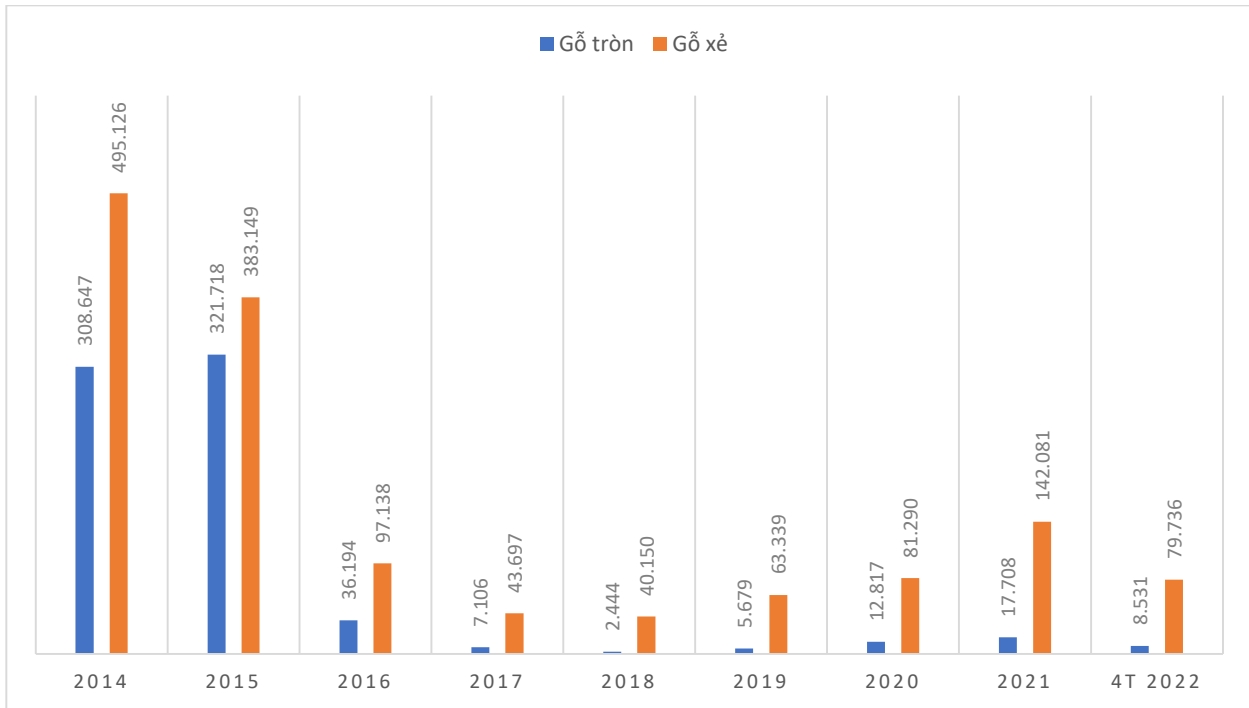
1. Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Lào

Kể từ năm 2016 trở về trước, nguồn cung gỗ nguyên liệu từ Lào đóng vai trò quan trọng đối với thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, sau khi Chỉ thị số 15/PM nhằm hạn chế xuất khẩu các gỗ nguyên liệu chưa qua chế biến của Thủ tướng chính phủ Lào có hiệu lực vào năm 2016, nguồn cung này đã giảm rất mạnh (xem Hình 1). Lượng nhập khẩu gỗ tròn và gỗ xẻ từ Lào vào Việt Nam đã chạm đáy trong giai đoạn 2017 – 2019 khi lượng gỗ tròn nhập khẩu giảm hơn 95% và lượng gỗ xẻ giảm đến gần 90% so với thời kỳ trước năm 2016.

Tuy nhiên gỗ nhập khẩu từ Lào đang có dấu hiệu hồi phục kể từ năm 2018 đến nay. Theo lượng nhập nhóm gỗ xẻ có tốc độ tăng trung bình khoảng 50%/năm trong khi nhóm gỗ tròn chỉ tăng với tỉ lệ khá khiêm tốn. Từ đầu năm 2021, chính phủ Lào đã chính thức nới lỏng một phần lệnh hạn chế khi cho phép xuất khẩu gỗ xẻ, gỗ tấm¹. Điều này có thể sẽ tiếp tục thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam tăng cường nhập khẩu gỗ xẻ từ Lào trong năm 2022.

¹ <https://baohatinh.vn/cong-nghiep/chinh-phu-lao-noi-long-chinh-sach-doanh-nghiep-nhap-khau-go-ha-tinh-khoi-sac/207799.htm>

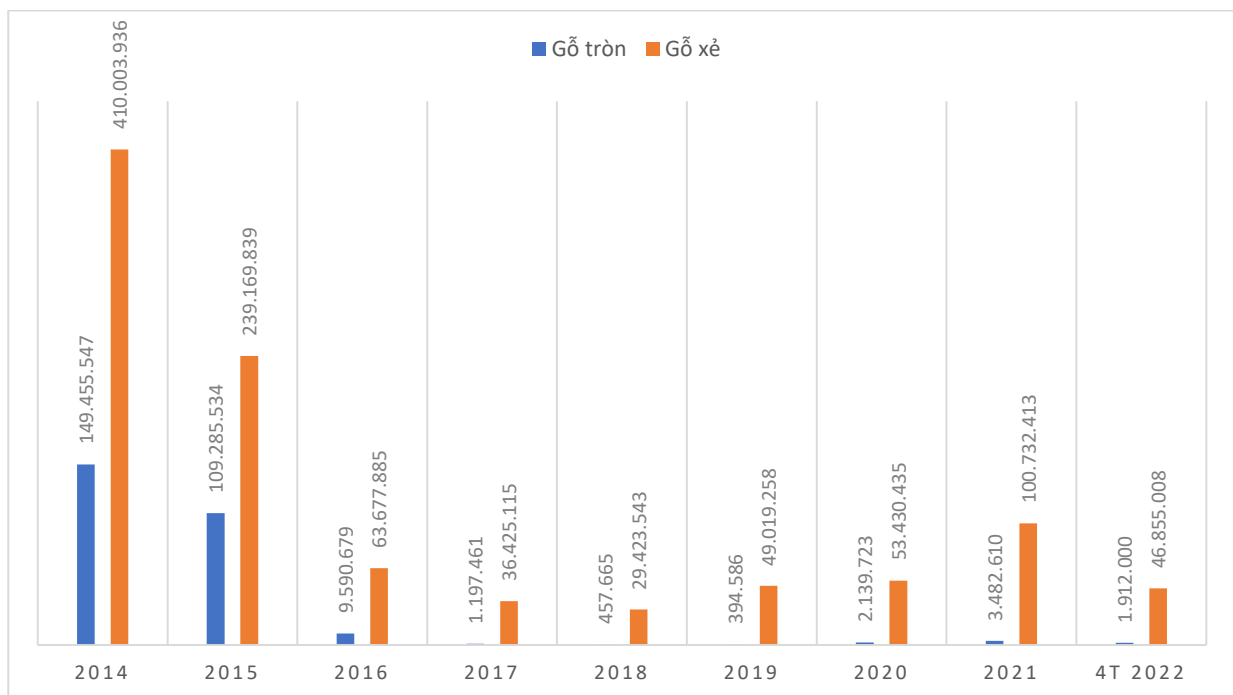
Hình 1: Khối lượng nhập khẩu gỗ tròn và xẻ từ Lào vào Việt Nam từ 2014 đến hết 4 tháng đầu năm 2022 (Đơn vị: m³)



Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các Hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu Hải quan Việt Nam

Giá trị gỗ tròn, gỗ xẻ nhập khẩu từ Lào cũng sụt giảm mạnh do Chỉ thị 15 (xem Hình 2). Năm 2016, kim ngạch nhập khẩu gỗ tròn giảm hơn 90% và gỗ xẻ giảm hơn 70% so với cùng kỳ năm trước và giảm sâu nhất vào năm 2019. Từ đó đến nay, giá trị nhập khẩu gỗ tròn tăng đều qua các năm nhưng vẫn duy trì ở mức thấp, chỉ đạt chưa đến 3,5 triệu USD vào năm 2021. Ngược lại, nhóm hàng gỗ xẻ đã hồi phục rất nhanh với giá trị nhập khẩu đạt hơn 100 triệu USD vào năm 2021. Xu hướng này vẫn tiếp tục duy trì. Chỉ trong 4 tháng đầu năm 2022 Việt Nam đã nhập khẩu gần 50 triệu USD gỗ xẻ từ Lào.

Hình 2: Kim ngạch nhập khẩu gỗ tròn và gỗ xẻ từ Lào vào Việt Nam từ 2014 đến hết 4 tháng đầu năm 2022 (Đơn vị: USD)



Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các Hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu Hải quan Việt Nam

Bảng 1 dưới đây cho thấy trong 4 tháng đầu năm 2022 khối lượng gỗ tròn và gỗ xẻ nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam đã tương đương với lần lượt 48,18% và 56,12% lượng nhập khẩu của cả năm 2021. Nguồn cung gỗ tròn và gỗ xẻ nhập khẩu từ Lào hứa hẹn sẽ tiếp tục hồi phục với tốc độ tăng trưởng đáng kể trong thời gian tới.

Bảng 1: Khối lượng gỗ tròn và gỗ xẻ nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam trong năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022 (Đơn vị: m³)

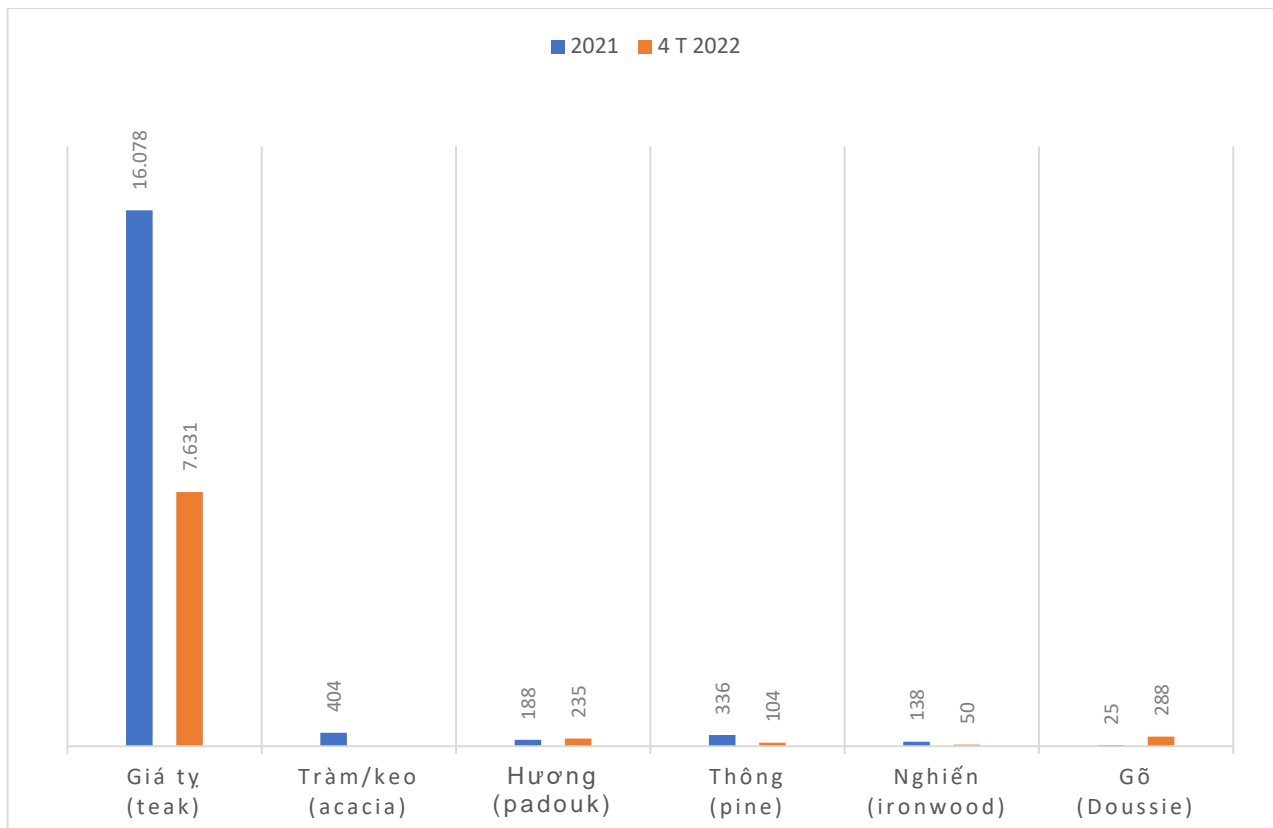
Thời gian	Gỗ tròn	Gỗ xẻ
2021	17.708	142.081
4T 2022	8.531	79.736

Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các Hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu Hải quan Việt Nam

2. Việt Nam nhập khẩu gỗ tròn từ Lào

Trước đây nguồn cung gỗ tròn nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam chủ yếu tập trung vào nhóm các loài gỗ tự nhiên nhiệt đới như gỗ, hương, căm xe. Tuy nhiên, trong một vài năm gần đây, cơ cấu các loài gỗ tròn nhập khẩu đã có sự chuyển dịch rõ rệt sang nhóm các loài gỗ rừng trồng. Các loài có lượng nhập lớn bao gồm gỗ giá tỵ (teak), keo và thông. Riêng gỗ giá tỵ chiếm đến hơn 90% tổng lượng gỗ tròn Lào nhập khẩu vào Việt Nam từ năm 2021 hết 4 tháng đầu năm 2022 (xem Hình 3).

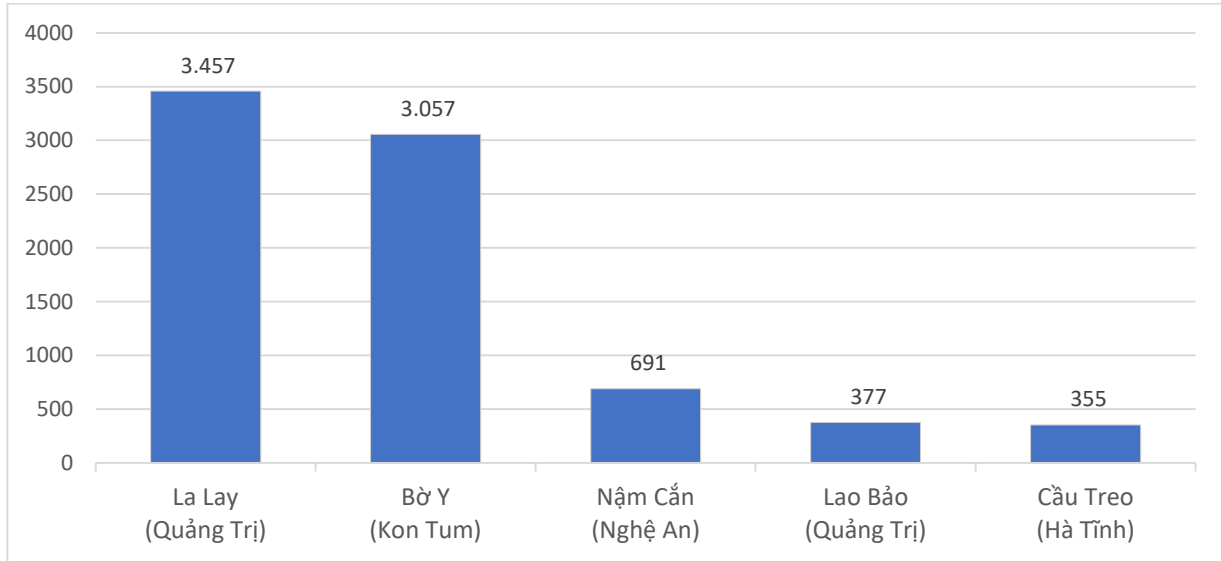
Hình 3: Các loài gỗ tròn chính nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam trong năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022 (Đơn vị: m³)



Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các Hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu Hải quan Việt Nam

Gỗ tròn được nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam chủ yếu thông qua hai cửa khẩu La Lay (Quảng Trị) và Bờ Y (Kon Tum). Lượng gỗ được thông quan qua hai cửa khẩu này chiếm trên 76% tổng lượng gỗ tròn Lào nhập khẩu (xem Hình 4). Ngoài ra, các cửa khẩu dọc biên giới Việt – Lào như cửa khẩu Nậm Cắn (Nghệ An), Lao Bảo (Quảng Trị) và Cầu Treo (Hà Tĩnh) cũng ghi nhận lượng gỗ tròn nhập khẩu đáng kể từ Lào.

Hình 4: Các cửa khẩu chính nhập khẩu gỗ tròn từ Lào vào Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2022 (Đơn vị: m³)

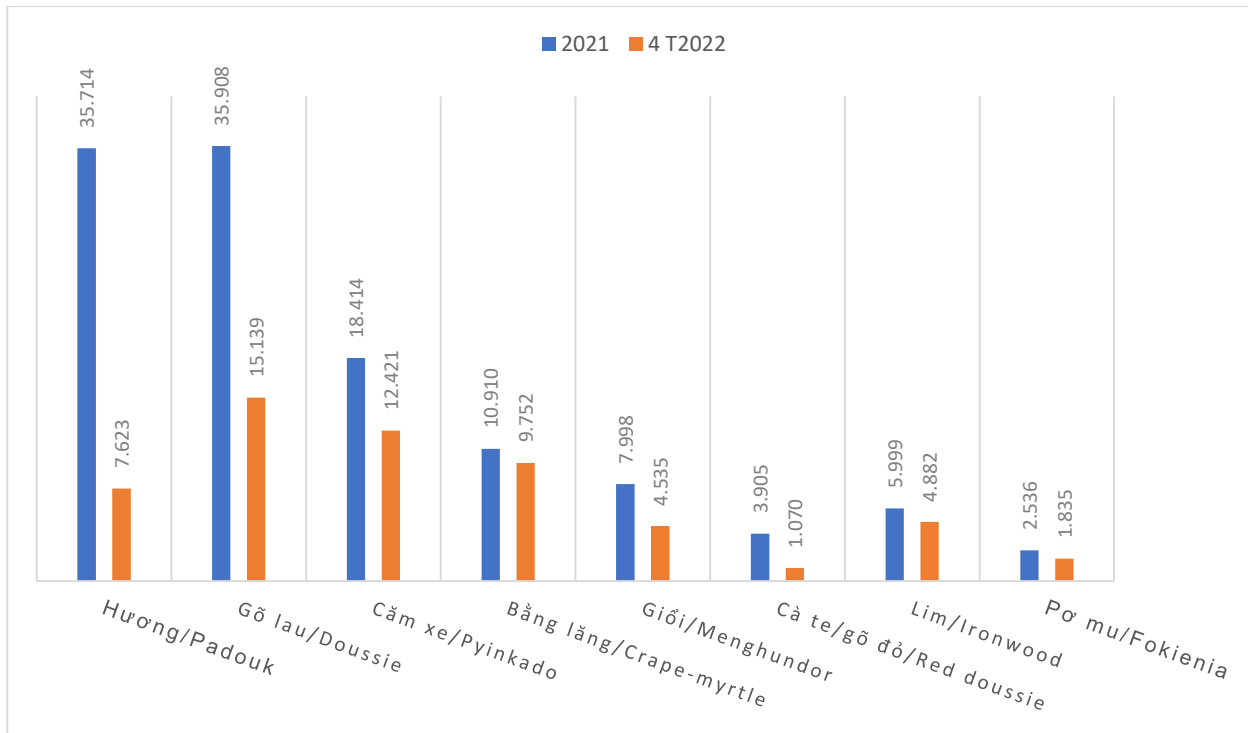


Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các Hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu Hải quan Việt Nam

3. Việt Nam nhập khẩu gỗ xẻ từ Lào

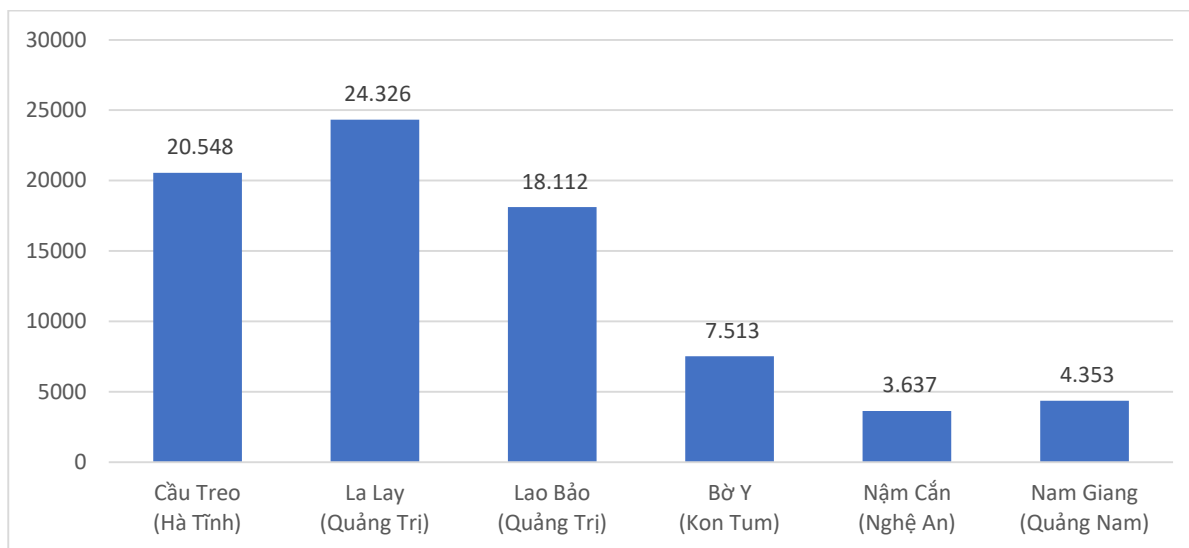
Trái ngược với gỗ tròn, gỗ xẻ nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam chủ yếu bao gồm các loài gỗ rừng nhiệt đới quý như hương, gỗ, căm xe, bằng lăng, lim, pơ mu và giổi (Hình 5). Trong đó, gỗ hương (padouk) và gỗ lau (doussie) là hai loài gỗ được nhập khẩu nhiều nhất, chiếm tới hơn 50% tổng lượng gỗ xẻ nhập khẩu từ Lào trong năm 2021. Tuy nhiên, trong 4 tháng đầu năm 2022, gỗ gõ lau và căm xe (pyinkado) lại dẫn đầu về khối lượng nhập khẩu, chiếm lần lượt 18,99% và 15,58% tổng lượng gỗ xẻ Việt Nam nhập khẩu từ nguồn này.

Hình 5: Các loài gỗ xẻ chính nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam trong năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022 (Đơn vị: m³)



Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các Hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu Hải quan Việt Nam

Các cửa khẩu ở Quảng Trị (La Lay, Lao Bảo) và Hà Tĩnh (Cầu Treo) là các điểm thông quan gỗ xẻ chính. Lượng nhập qua các cửa khẩu này chiếm đến gần 79% tổng lượng gỗ xẻ Việt Nam nhập khẩu từ Lào trong 4 tháng đầu năm 2022 (xem Hình 6).

Hình 6: Các cửa khẩu chính nhập khẩu gỗ xẻ từ Lào vào Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2022 (Đơn vị: m³)

Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các Hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu Hải quan Việt Nam

4. Ý nghĩa đối với việc thực thi Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS)

Theo Nghị định 102/2020/NĐ-CP về Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS), nguồn cung gỗ từ Lào được xem là rủi ro khi Lào không nằm trong danh sách các quốc gia thuộc vùng địa lý tích cực. Theo Nghị định này, các doanh nghiệp nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Lào cần bổ sung giấy tờ chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp khi thông quan.

Gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ Lào bao gồm một số loại gỗ rừng trồng cũng chiếm tỉ lệ tương đối đáng kể, đặc biệt đối với gỗ tròn. Nhìn chung, nguồn gỗ rừng trồng có rủi ro thấp bởi nguồn này được hình thành từ các diện tích đất của các hộ và/hoặc của công ty được Chính phủ giao đất nhằm phát triển nguồn gỗ rừng trồng. Việc yêu cầu các doanh nghiệp nhập khẩu loại gỗ này tuân thủ đầy đủ các quy định đưa ra trong Nghị định 102 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định giống như các loại gỗ có nguồn gốc từ rừng tự nhiên cho thấy điểm hạn chế trong chính sách hiện nay. Chính phủ Việt Nam đang chuẩn bị sửa đổi Nghị định 102 và các thông tư hướng dẫn liên quan. Chính phủ nên cân nhắc việc đơn giản hóa các yêu cầu đối nguồn gỗ rừng trồng nhập khẩu khi sử dụng các khung pháp lý này.

Các loại gỗ xẻ nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam chủ yếu là các loại gỗ tự nhiên với khối lượng tương đối lớn và có xu hướng tăng nhanh trong thời gian gần đây. Điều này diễn ra trong bối cảnh Chính phủ Lào vẫn đang duy trì các hạn chế trong việc xuất khẩu nguồn gỗ chưa qua chế biến đặc biệt đối với gỗ có nguồn gốc từ rừng tự nhiên. Lượng nhập tăng nhanh chỉ ra hạn chế trong việc thực thi chính sách từ các cơ quan quản lý liên quan của Lào. Điều này cũng đặt ra câu hỏi về tính minh bạch của nguồn gỗ này. Các cơ quan thẩm quyền của hai bên cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn để có những thông tin xác thực về nguồn cung này, nhằm giảm thiểu rủi ro đối với luồng cung hiện tại cho cả 2 quốc gia.

Với lợi thế gần gũi về địa lý và mối quan hệ chính trị, kinh tế, thương mại song phương gắn bó lâu dài, ngành gỗ của Việt Nam và Lào có tiềm năng to lớn trong việc hợp tác để nâng cao giá trị và tính minh bạch trong chuỗi cung ứng không chỉ giữa hai nước mà còn vươn tới cả các thị trường cao cấp như Mỹ, EU, Nhật Bản, v.v. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh Lào cũng đang tiến hành đàm phán Hiệp định Đối tác Tự nguyện (VPA) với EU. Hai quốc gia cần thiết lập và duy trì các hoạt động hợp tác thường xuyên, lâu dài cả ở cấp độ Chính phủ và các hiệp hội để trao đổi thông tin, kiểm soát chặt chẽ chuỗi cung, giảm thiểu rủi ro trong thương mại gỗ bất hợp pháp. Bên cạnh đó, hai quốc gia cần huy động nguồn lực nhằm xây dựng năng lực cho các bên liên quan, thúc đẩy phát triển và mở rộng thị trường đối với các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Các hoạt động này trực tiếp góp phần vào việc thúc đẩy thương mại bền vững giữa 2 quốc gia.



With support from:

